

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 100/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kế toán thuế giá trị gia tăng (GTGT), Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

*Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 05 năm 1997;
Căn cứ Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 03/1997/QH9 ngày 10 tháng 05 năm 1997;*

Căn cứ Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/05/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế Giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/05/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 89/1998/TT/BTC ngày 27/06/1998 và Thông tư số 99/1998/TT/BTC ngày 14/07/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP và Nghị định số 30/1998/NĐ-CP;

Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán thuế GTGT và thuế TNDN như sau:

A. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN THUẾ GTGT

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Cơ sở kinh doanh phải tổ chức kế toán thuế GTGT theo quy định của chế độ kế toán hiện hành và quy định tại Thông tư này.

2. Cơ sở kinh doanh thực hiện Luật thuế GTGT, doanh thu bán hàng, thu nhập hoạt động tài chính, bất thường và giá trị vật tư, hàng hoá, tài sản cố định, dịch vụ mua vào được kế toán theo quy định dưới đây:

a) Doanh thu bán hàng, thu nhập hoạt động tài chính, bất thường:

Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế:

Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ là toàn bộ tiền bán hàng, tiền cung ứng dịch vụ (chưa có thuế GTGT) bao gồm cả phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Thu nhập hoạt động tài chính, bất thường là tổng thu nhập (chưa có thuế GTGT).

Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT, và đối với hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT:

Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ là toàn bộ tiền bán hàng, tiền cung ứng dịch vụ, bao gồm cả phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng (Tổng giá thanh toán - bao gồm cả thuế).

Thu nhập hoạt động tài chính, bất thường là tổng thu nhập (tổng giá thanh toán).

b) Giá trị vật tư, hàng hoá, tài sản cố định, dịch vụ mua vào:

Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, giá trị vật tư, hàng hoá, tài sản cố định, dịch vụ mua vào là giá mua thực tế không có thuế GTGT đầu vào.

Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT và cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, giá trị vật tư, hàng hoá, tài sản cố định, dịch vụ mua vào là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế GTGT đầu vào).

Các cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT phải kê toán chính xác, trung thực các chỉ tiêu:

- Thuế GTGT đầu ra phát sinh;
- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, đã khấu trừ, còn được khấu trừ;
- Thuế GTGT phải nộp, đã nộp, còn phải nộp;
- Thuế GTGT được hoàn lại;
- Thuế GTGT được giảm.

II. HOÁ ĐƠN CHỨNG TỪ

Các cơ sở kinh doanh phải thực hiện chế độ hoá đơn chứng từ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Dưới đây là một số hoá đơn, chứng từ có liên quan đến kế toán thuế GTGT:

1. Hoá đơn giá trị gia tăng

Các cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, dịch vụ phải sử dụng "Hoá đơn GTGT" do Bộ Tài chính phát hành (trừ trường hợp được dùng chứng từ ghi giá thanh toán là giá có thuế GTGT). Khi lập hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ, cơ sở kinh doanh phải ghi đầy đủ, đúng các yếu tố quy định và ghi rõ:

- Giá bán (chưa có thuế GTGT);
- Các khoản phụ thu và phí tính ngoài giá bán (nếu có);
- Thuế GTGT;
- Tổng giá thanh toán (đã có thuế GTGT).

2. Hoá đơn bán hàng

Các cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, khi bán hàng hoá, dịch vụ phải sử dụng "Hoá đơn bán hàng" do Bộ Tài chính phát hành. Khi lập hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ, cơ sở kinh doanh phải ghi đầy đủ, đúng các yếu tố quy định và ghi rõ:

- Giá bán;
- Các khoản phụ thu và phí tính ngoài giá bán (nếu có);
- Tổng giá thanh toán (đã có thuế GTGT).

3. Hoá đơn tự in, chứng từ đặc thù

Các cơ sở kinh doanh sử dụng hoá đơn, chứng từ khác với mẫu quy định chung (kể cả hoá đơn tự phát hành) phải đăng ký với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) và chỉ được sử dụng sau khi được chấp thuận bằng văn bản. Hoá đơn tự in phải đảm bảo phản ánh đầy đủ các nội dung thông tin theo quy định của hoá đơn, chứng từ (hoá đơn GTGT, hoá đơn bán hàng).

Các chứng từ đặc thù như tem bưu điện, vé máy bay, vé xổ số, giá ghi trên vé là giá đã có thuế GTGT.

4. Bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ

Trường hợp cơ sở kinh doanh trực tiếp bán lẻ hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện phải lập hoá đơn bán hàng thì

khi bán hàng phải lập "Bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ" theo Mẫu số 05/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/06/1998 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 05 năm 1998 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng".

5. Bảng kê thu mua hàng nông sản, lâm sản, thủy sản của người trực tiếp sản xuất

Cơ sở sản xuất, chế biến mua hàng hoá là các mặt hàng nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến của người sản xuất trực tiếp bán ra không có hoá đơn theo chế độ quy định thì người mua phải lập "Bảng kê thu mua hàng nông sản, lâm sản, thủy sản của người trực tiếp sản xuất" theo Mẫu số 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/06/1998 của Bộ Tài chính.

III. TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Để kế toán thuế GTGT, bổ sung vào hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo các chế độ kế toán hiện hành Tài khoản 133 "Thuế GTGT được khấu trừ" và đổi tên, nội dung Tài khoản 3331 theo quy định dưới đây:

1. Bổ sung Tài khoản 133 - thuế GTGT được khấu trừ

Tài khoản 133 dùng để phản ánh số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, đã khấu trừ và còn được khấu trừ.

a) Hạch toán Tài khoản 133 theo các quy định sau

Tài khoản 133 chỉ áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, không áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và cơ sở kinh doanh không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào dùng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Trường hợp không thể hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào được hạch toán vào Tài khoản 133. Cuối kỳ, kế toán phải xác định số thuế GTGT được khấu trừ

theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu bán ra. Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được tính vào giá vốn của hàng bán ra trong kỳ.

Trường hợp số thuế GTGT không được khấu trừ có giá trị lớn thì tính vào giá vốn hàng bán ra trong kỳ tương ứng với doanh thu trong kỳ, số còn lại được tính vào giá vốn hàng bán ra của kỳ kế toán sau.

Trường hợp cơ sở kinh doanh mua hàng hoá, dịch vụ dùng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc dùng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, dùng vào hoạt động sự nghiệp, dự án, hoặc dùng vào hoạt động văn hoá, phúc lợi mà được trang trải bằng các nguồn kinh phí khác, thì số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ và không hạch toán và Tài khoản 133. Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được tính vào giá trị của vật tư, hàng hoá, tài sản cố định, dịch vụ mua vào.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ mua vào được dùng hoá đơn, chứng từ đặc thù (như tem bưu điện, vé cước vận tải,...) ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT thì cơ sở kinh doanh được căn cứ vào giá hàng hoá, dịch vụ mua vào đã có thuế để xác định giá không có thuế và thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo phương pháp tính được quy định tại Điểm 10, Mục I, Phần B Thông tư số 89/1998/BTC ngày 27/06/1998 của Bộ Tài chính.

Trường hợp cơ sở sản xuất, chế biến mua nguyên liệu là nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến của người sản xuất trực tiếp bán ra không có hoá đơn, căn cứ vào Bảng kê thu mua hàng hoá nông sản, lâm sản, thủy sản tính ra số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ (%) tính trên giá trị hàng hoá mua vào theo quy định trong chế độ thuế GTGT.

Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong tháng nào thì được kê khai khấu trừ khi xác định thuế GTGT phải nộp của tháng đó. Nếu số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ lớn hơn số thuế GTGT đầu ra thì chỉ khấu trừ thuế GTGT đầu vào bằng (=) số thuế